

Số : 02-26/CB-E.C.C

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(BỔ SUNG CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM)**

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Công văn số 2825/SXD-CCGĐXD ngày 20/03/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng về việc triển khai, công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN E.C.C công bố chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung cho thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN E.C.C

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 020099488 đăng ký lần đầu ngày 09/10/2009, đăng ký sửa đổi lần thứ 4 ngày 04/11/2022, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 566 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ cũ: Số 566 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện pháp luật: VŨ VĂN LỢI Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 094 8886565 Email: yuvanloi36@gmail.com

Mã số thuế: 020099488

Website: <https://eccjsc.com>

1.2. Thông tin Phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG TRÌNH

(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD 730 do Bộ Xây Dựng cấp tại Giấy chứng nhận số 177/GCN-BXD ngày 08/09/2021; Giấy chứng nhận số 236/GCN-BXD ngày 12/08/2022; và Giấy chứng nhận số 13/GCN-SXD ngày 11/11/2025 do Sở xây dựng Thành phố Hải Phòng cấp; Chứng chỉ công nhận Phòng thử nghiệm chuyên ngành xây dựng VALAS 196 do của Viện công nhận chất lượng Việt Nam ngày 23/12/2025).

Địa chỉ: Số 566 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng.

Trưởng phòng: VŨ THỊ THANH THỦY

Điện thoại: 094 5503355

Email: vuvanloi36@gmail.com

2. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố bổ sung năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các nội dung chính sau:

2.1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng; máy móc, thiết bị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Cán bộ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiểm tra vật liệu kim loại và liên kết hàn				
1.	Kiểm tra kích thước hình học	TCVN 7938-1; ISO 15630-1; TCVN 11227-2; ISO 10799-2	Thước kẹp, thước đo góc, thước cuộn	- Đặng Văn Phương - Vũ Văn Thắng
Thử nghiệm bằng trương nở				
2.	Khối lượng thể tích	ASTM D71	Cân phân tích, Bộ gá cân tỷ trọng, Cốc/bình chứa, nhiệt kế	- Đặng Văn Phương - Vũ Văn Thắng
3.	Độ trương nở (thể tích) trong nước sạch và trong nước có độ mặn/hóa chất	ASTM D471-16	Tủ sấy, Bể ngâm mẫu, Cân phân tích, Thước cặp, Đồng hồ bấm giờ	- Đặng Văn Phương - Vũ Văn Thắng
4.	Độ bền kéo đứt, Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	Thiết bị thử kéo, thước đo	- Đặng Văn Phương - Vũ Văn Thắng
5.	Độ cứng (Shore A)	ASTM D2240	Máy đo độ cứng, giá đỡ tải trọng	- Đặng Văn Phương - Vũ Văn Thắng
Thử nghiệm vật liệu chống thấm dạng lỏng sử dụng bên dưới lớp chất kết dính dán gạch gốm ốp lát				
6.	Cường độ bám dính khi kéo ở điều kiện tiêu chuẩn, Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm nước, Cường độ bám dính khi kéo sau khi lão hóa nhiệt, Cường độ bám dính khi kéo sau chu kỳ đóng băng - tan băng; Cường độ	TCVN 12692:2020	Máy kéo nén vạn năng, Khuôn đúc mẫu, Đầu gá kéo bằng kim loại, Keo dán chuyên dụng (gốc epoxy), Bể ngâm mẫu, Tủ sấy, Tủ cấp đông	- Đặng Văn Phương - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc

	bám dính khi kéo sau khí tiếp xúc với nước vôi				
7.	Khả năng chống thấm nước / Độ xuyên nước dưới áp lực thủy tĩnh	TCVN 12692:2020	Thiết bị đo độ xuyên nước	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
8.	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện tiêu chuẩn và nhiệt độ thấp	TCVN 12692:2020	Máy kéo, Buồng lạnh sâu (tủ lạnh)	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
Thử nghiệm Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum, Sơn bitum cao su					
9.	Độ mịn	TCVN 2091:2015	Thước đo, Dao gạt, kính lúp	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
10.	Độ nhớt quy ước (ở $27 \pm 2^\circ\text{C}$)	TCVN 2092:2013	Phễu chảy, Giá đỡ phễu, Đồng hồ bấm giây, Nhiệt kế	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
11.	Độ phủ	TCVN 2095:2015	Tấm kính tiêu chuẩn, Cân phân tích, Tủ sấy	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
12.	Hàm lượng chất không bay hơi	TCVN 2093:2013	Cân phân tích, Tủ sấy, Bình hút ẩm	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
13.	Thời gian khô	TCVN 6557:2000	Thước gạt màng sơn, Tấm nền, Quả cân chuẩn, Đồng hồ bấm giờ	- Đặng Văn Phuong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc	
14.	Độ bền uốn	TCVN 2099:2013	Bộ thiết bị uốn trực hình trụ, tấm dài, kính	- Đặng Văn	

				Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
15.	Độ bám dính của màng (trên nền bê tông/vữa)	TCVN 2097:2015	Dao cắt bám dính, Chổi quét mềm, Băng dính chuyên dụng, kính lúp	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
16.	Độ chịu nhiệt	TCVN 9065:2012	Tấm nền thử, Tủ sấy, Gà treo/kẹp giữ mẫu, thước kẹp	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
17.	Độ xuyên nước	TCVN 9065:2012	Máy thử độ thấm	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
18.	Độ bền lâu	TCVN 9065:2012	Tủ sấy, bể ngâm, tủ đường hồ	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
Thử nghiệm Vật liệu chống thấm - Tấm trải chống thấm, Màng polyime bitum biến tính				
19.	Tại trong kéo đứt và độ giãn dài	TCVN 9067-1:2012	Máy kéo nền vữa, dao, thước kẹp	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
20.	Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh	TCVN 9067-2:2012	Máy thử thấm,	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc
21.	Độ bền nhiệt	TCVN 9067-3:2012	Tủ sấy, Đồng hồ bấm giây	- Đặng Văn Phong - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc

				Ngọc
22.	Độ linh động ở nhiệt độ thấp (Độ dẻo ở nhiệt độ thấp)	TCVN 9067-4:2012	Tủ lạnh, bộ trực uốn, kính lúp	- Đặng Văn Phương - Nguyễn Thị Nga - Quách Minh Ngọc

2.2. Danh mục máy móc, thiết bị cho các phép thử bổ sung

ST T	Danh mục	Model	Đặc tính kỹ thuật/ Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú	Tình trạng hoạt động
1.	Máy thử đồ bền kéo nén uốn	WDW-100	Phạm vi đo lớn nhất: 100 kN, d = 0.01 kN	01		Tốt
2.	Thước vận đo ngoài	293-241-30	Phạm vi đo lớn nhất: (25 ÷ 500), d=0.001mm	01		Tốt
3.	Cân điện tử	AB-FPA214	Phạm vi đo lớn nhất 210g, d=0.0001g	01		Tốt
4.	Tủ sấy	101-2A 101-2	Nhiệt độ vận hành max 300 °C, độ phân giải 1°C	03		Tốt
5.	Áp kế - Máy thấm bê tông	Lò xo	Phạm vi đo (0~4) Mpa, giá trị vạch chia nhỏ nh 0.05 Mpa	03		Tốt
6.	Áp kế - Máy thấm bê tông	PR 50-60	Phạm vi đo (0~10) Mpa, giá trị vạch chia nhỏ nh 0.2 Mpa	01		Tốt
7.	Bộ ống đong các loại		Ống đong thể tích 5ml, 10ml, 25ml 50ml, 100ml, 250ml. 500ml, 1000ml, 2000ml	20		Tốt
8.	Tủ dưỡng hộ		Công suất 500W-1000W, điện áp 220V/50Hz	02		Tốt
9.	Bình tỷ trọng thể tích 500 và 1000ml			30		Tốt
10.	Cốc thủy tinh các loại		Trung Quốc	40		Tốt
11.	Cốc kim loại		Trung Quốc	25		Tốt
12.	Bình chung cất		Trung Quốc	02		Tốt

ST T	Danh mục	Model	Đặc tính kỹ thuật/ Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú	Tình trạng hoạt động
13.	Kính lúp		Việt Nam	02		Tốt
14.	Bộ gá các loại		Việt Nam	04		Tốt
15.	Bộ thiết bị uốn hình trụ		Trung Quốc	04		Tốt
16.	Tủ lạnh		Trung Quốc	01		Tốt
17.	Đồng hồ bấm giờ		Trung Quốc	01		Tốt

Ghi chú:

- Danh mục trên không bao gồm hệ thống sàng, khuôn đúc, khay, dao, gạt, tấm kính, v.v... và hệ thống máy móc, trang thiết bị phụ trợ khác
- Các máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt
- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/ hiệu chuẩn đúng quy định.

2.3.Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên cho các phép thử bổ sung

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Bằng cấp chuyên môn/ chứng chỉ	Ghi chú
1	Đặng Văn Phương	Thí nghiệm viên	Đại học	- Phương pháp xác định tính chất cơ lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng - Phương pháp xác định tính chất hóa học của vật liệu xây dựng - Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa – vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm, hiện trường	
2	Vũ Văn Thắng	Thí nghiệm viên	Đại học	- Thí nghiệm viên Thép – Kim loại, mối hàn - Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành xây dựng CT giao thông - Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông – vật liệu bê tông trong phòng thí nghiệm, hiện trường	
3	Nguyễn Thị Nga	Thí nghiệm viên	Đại học	- Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành xây dựng CT giao thông - Phương pháp xác định tính chất cơ lý	

				của bê tông và VLXD	
4	Quách Minh Ngọc	Thí nghiệm viên	12/12	Thí nghiệm viên chuyên ngành phân tích hóa cho vật liệu xây dựng	

Công ty Cổ phần E.C.C chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố; tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ kèm theo; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Văn Lợi